

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 81 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 8 -2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thái Dương - Thẩm phán.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Đình Bảng và ông Phạm Xuân Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** bà Dương Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 205/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 06 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 35 /2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị V- sinh năm 1975

Địa chỉ: xóm 3, xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (có mặt)

Bị đơn: anh Trần Đức Tr - sinh năm 1974

Trú tại: xóm 3, xã Công Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An (vắng mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 1 tháng 06 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:*

Chị V và anh Trần Đức Tr kết hôn với nhau vào ngày 22 tháng 08 năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh xung đột, cãi vã. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không phù hợp, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị V trình bày chị và anh Trần Đức Tr có ba con chung là: cháu Trần Thị Y- sinh ngày 03 tháng 06 năm 1996, cháu Trần Thị M- sinh ngày 25, tháng 04, năm 2005 và cháu Trần Đức B - sinh ngày 28, tháng 9, năm 2006. Hiện nay cháu Trần Thị Y đã đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị V có nguyện vọng nuôi cháu là Trần Thị M và cháu Trần Đức B và không yêu cầu anh Công chu cấp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị

Về tài sản: Chị Uyên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Đức Tr đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Việc tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: tại đơn ly hôn, bản khai và quá trình làm việc tại tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị V trình bày: chị Nguyễn Thị V và anh Trần Đức Tr được ủy ban nhân dân xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 08 năm 1995, thủ tục, điều kiện kết hôn đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, cuộc sống chung thường xảy ra nhiều bất hòa.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã kiên trì vận động Chị V rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng Chị V không chấp nhận vì chị cho rằng tình cảm giữa chị và anh Trung không còn, không thể sống chung với nhau. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của Chị V đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[2]Về nuôi con: Vợ chồng có ba con chung là cháu Trần Thị Y - sinh ngày 03 tháng 06 năm 1996. Cháu Trần Thị M- sinh ngày 25, tháng 4, năm 2005, và cháu Trần Đức B – sinh ngày 28 tháng 9 năm 2006.

Trong đơn trình bày nguyện vọng của Chị V mong muốn nuôi các cháu Trần Thị M và cháu Trần Đức B . Xét hai cháu M và B còn nhỏ, đều có nguyện vọng ở với mẹ. Từ khi bố mẹ ly thân hai cháu được Chị V trực tiếp chăm sóc. Do đó căn cứ vào điều 81 luật hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao hai cháu Trần Thị M và cháu Trần Đức B cho Chị V chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Trần Đức Tr có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu anh Trung cấp dưỡng.

[3]Về tài sản: chị Đoàn Thị Viên không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về án phí: chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 điều 273, khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị V

1.Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Trần Đức Trung

2.Về nuôi con chung: Giao hai cháu Trần Thị M– sinh ngày 25 tháng 04 năm 2005 và cháu Trần Đức B , Sinh ngày 28/09/2006, cho Chị V nuôi dưỡng.

3.Án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007377 ngày 10 tháng 06 năm 2020 của cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí.

4. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

5. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã Đô Thành (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thái Dương**